



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
BIỂN VIỆT NAM**



an independent member of  
**BAKER TILLY**  
INTERNATIONAL

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>14 - 42</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam, tiền thân là Công ty Vận tải biển Việt Nam, là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 29-TTg ngày 26 tháng 01 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 105598 ngày 05 tháng 3 năm 1993 do Trọng tài kinh tế cấp. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2008, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203003815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 11 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, trong đó lần thay đổi đăng ký kinh doanh lần 7 ngày 17 tháng 6 năm 2011 do được cấp lại mã số doanh nghiệp mới là 0200106490 và lần đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 04 tháng 7 năm 2013.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	840.000.000.000	60
Các cổ đông khác	560.000.000.000	40
<b>Cộng</b>	<b>1.400.000.000.000</b>	<b>100</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
 Điện thoại : (0313) 731 090  
 Fax : (0313) 731 007  
 E-mail : PID@vosco.vn  
 Mã số thuế : 0 2 0 0 1 0 6 4 9 0

**Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Trung tâm Thuyền viên	215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Xí nghiệp Dịch vụ và Đại lý Sơn	15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Xí nghiệp Đại lý Dầu	15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Hà Nội	22 Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Quảng Ninh	53 Lê Thánh Tông, phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Đà Nẵng	255 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Quy Nhơn	212 Đống Đa, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Nha Trang	43A Bạch Đằng, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Cần Thơ	62/13 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh	69 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Trung tâm Huấn luyện Thuyền viên	215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Vũng Tàu	110 Hạ Long, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Bốc xếp hàng hóa cảng sông;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Đại lý sơn tàu biển, dầu nhớt; Đại lý phụ tùng, thiết bị chuyên ngành hàng hải; Đại lý bán vé máy bay; Môi giới mua bán tàu biển;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; khách sạn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Điều hành tua du lịch;
- Đào tạo và huấn luyện thuyền viên;
- Sửa chữa tàu biển;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa đa phương thức, bao gồm: sắt, sông, biển, bộ và hàng không; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Môi giới hàng hải; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;
- Bán lẻ sơn tàu biển, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị hàng hải;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy phục vụ cho ngành hàng hải;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ quầy bar);
- Đại lý du lịch;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu, giao nhận hàng hóa;
- Sửa chữa container; Sửa chữa thiết bị container; Sửa chữa trang thiết bị vận tải./.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 42).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Hữu Chinh	Chủ tịch	24 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Việt Tiến	Ủy viên	24 tháng 4 năm 2013
Ông Cao Minh Tuấn	Ủy viên	24 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Ủy viên	24 tháng 4 năm 2013
Ông Lâm Phúc Tú	Ủy viên	24 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Quang Minh	Ủy viên	24 tháng 4 năm 2012
Ông Trương Ngọc Lân	Ủy viên	24 tháng 4 năm 2013

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Hồng Trường	Trưởng ban	24 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên	24 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Việt	Ủy viên	24 tháng 4 năm 2013

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Cao Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	14 tháng 6 năm 2013	
Ông Vũ Hữu Chinh	Tổng Giám đốc		14 tháng 6 năm 2013
Ông Lê Việt Tiến	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Lâm Phúc Tú	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Bà Trường	Trưởng phòng Tài chính Kế toán	18 tháng 4 năm 2013	

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



**Cao Minh Tuấn**

Ngày 14 tháng 8 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 322/2013/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU  
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2013, từ trang 07 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh VIII.7 về khả năng hoạt động liên tục của Công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Giám đốc**



**Nguyễn Hoàng Đức**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1  
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2013

**Kiểm toán viên**



**Lê Văn Khoa**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>548.826.652.339</b>	<b>341.535.161.870</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>14.928.238.912</b>	<b>10.754.765.021</b>
1. Tiền	111		14.928.238.912	10.754.765.021
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>361.310.559.781</b>	<b>129.500.682.553</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	66.558.376.072	80.425.395.493
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	286.357.144.422	38.032.273.875
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	9.926.958.750	12.574.932.648
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.531.919.463)	(1.531.919.463)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>166.236.856.589</b>	<b>170.319.503.430</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	166.236.856.589	170.319.503.430
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.350.997.057</b>	<b>30.960.210.866</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	5.768.927.892	2.020.530.449
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		29.822.614	26.391.170.007
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	533.433	1.895.301.508
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	551.713.118	653.208.902



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.883.777.508.296</b>	<b>4.684.269.216.871</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.623.361.188.914</b>	<b>4.369.996.960.139</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	4.613.397.631.771	4.039.289.153.106
<i>Nguyên giá</i>	222		7.336.247.006.179	6.663.791.521.953
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.722.849.374.408)	(2.624.502.368.847)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	9.852.501.143	9.933.779.701
<i>Nguyên giá</i>	228		10.134.068.680	10.149.068.680
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(281.567.537)	(215.288.979)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	111.056.000	320.774.027.332
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>104.978.548.796</b>	<b>104.908.548.796</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	23.523.172.910	23.453.172.910
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	82.183.397.343	82.183.397.343
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(728.021.457)	(728.021.457)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>155.437.770.586</b>	<b>209.363.707.936</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	139.554.539.420	193.480.354.557
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	14.881.630.879	14.881.630.879
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1.001.600.287	1.001.722.500
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>5.432.604.160.635</b>	<b>5.025.804.378.741</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>4.228.193.176.635</b>	<b>3.624.905.890.798</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.124.738.409.334</b>	<b>602.861.954.779</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	187.834.360.000	141.118.920.000
2. Phải trả người bán	312	V.20	438.637.409.717	370.340.503.173
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	38.114.447.798	38.760.961.972
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	2.757.418.617	90.131.469
5. Phải trả người lao động	315		14.088.130.014	13.215.944.601
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	440.101.128.622	33.964.849.494
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	3.205.514.566	5.370.644.070
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.103.454.767.301</b>	<b>3.022.043.936.019</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.25	-	14.302.974.310
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.26	100.022.353.450	100.022.353.450
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.27	3.003.431.382.872	2.907.717.577.280
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.28	1.030.979	1.030.979
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.204.410.984.000</b>	<b>1.400.898.487.943</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.29</b>	<b>1.204.410.984.000</b>	<b>1.400.898.487.943</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(7.320.384.546)	(7.320.384.546)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.948.107.068	11.948.107.068
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		15.968.205.262	15.968.205.262
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(216.184.943.784)	(19.697.439.841)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>5.432.604.160.635</b>	<b>5.025.804.378.741</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		296.293,39	399.586,94
Euro (EUR)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Bá Trường

TP. Tài chính Kế toán

Nguyễn Bá Trường

Tổng Giám đốc



Cao Minh Tuấn



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.021.006.039.218	1.172.732.789.327
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	3.717.844.710	2.709.584.722
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.017.288.194.508	1.170.023.204.605
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.071.981.258.514	1.120.228.032.545
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(54.693.064.006)	49.795.172.060
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.280.446.592	3.490.269.842
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	130.587.715.669	99.259.451.177
Trong đó: chi phí lãi vay	23		74.583.035.065	78.266.808.283
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	27.634.785.621	34.877.183.876
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	26.622.364.276	26.697.801.189
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(236.257.482.980)	(107.548.994.340)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	39.802.285.946	4.868.006.670
12. Chi phí khác	32	VI.8	32.306.909	38.534.898
13. Lợi nhuận khác	40		39.769.979.037	4.829.471.772
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(196.487.503.943)	(102.719.522.568)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(196.487.503.943)</u>	<u>(102.719.522.568)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Bá Trường

TP. Tài chính Kế toán

Nguyễn Bá Trường



Tổng Giám đốc

Cao Minh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.060.084.314.291	1.178.080.298.369
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(784.190.424.836)	(1.000.730.036.053)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(84.926.922.656)	(91.157.114.473)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(69.432.028.065)	(78.000.940.283)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(50.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		52.402.808.434	39.233.115.744
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(74.084.066.192)	(55.242.786.133)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>99.853.680.976</b>	<b>(7.867.462.829)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(279.381.977.432)	(14.691.387.373)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		38.228.149.091	19.519.539.284
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.700.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.089.958.226	2.650.175.273
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(238.063.870.115)</b>	<b>5.778.327.184</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31				-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32				-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		599.837.066.560		167.382.000.000	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(457.407.820.968)		(191.612.642.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35					
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(136.524.720)		(259.420.040)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>142.292.720.872</i>		<i>(24.490.062.040)</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.082.531.733		(26.579.197.685)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.754.765.021		54.567.598.525	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		90.942.158		-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>14.928.238.912</u>		<u>27.988.400.840</u>	

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Bá Trường

TP. Tài chính Kế toán

Nguyễn Bá Trường

Tổng Giám đốc



Cao Minh Tuấn



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạc Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Vận tải, dịch vụ
3. **Hoạt động chính trong kỳ** : Kinh doanh vận tải đường biển; Dịch vụ, đại lý và môi giới vận tải đường biển; Xuất nhập khẩu và đại lý vật tư thiết bị, phụ tùng, dầu mỡ, hóa chất, sơn các loại cho tàu biển; Dịch vụ vận tải đa phương tiện gồm: Đường sắt, sông, biển, bộ và hàng không; Xuất khẩu thuyền viên; Gia công cơ khí, phục hồi các chi tiết, các trang thiết bị lắp trên tàu, sửa chữa nhỏ tàu trong và ngoài Công ty; Đại lý dịch vụ sửa chữa, vật tư, phụ tùng thiết bị an toàn và phao bè; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ sân chơi thể thao và nhà hàng ăn uống; Vận tải dầu thô, dầu sản phẩm và khí ga; Kinh doanh dịch vụ kho bãi, xếp dỡ, sửa chữa Container. Đào tạo và huấn luyện thuyền viên./

#### **4. Nhân viên**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 1.277 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2013 là 1.317 nhân viên).

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

##### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

##### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

##### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính giữa niên độ của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho là vật liệu, công cụ dụng cụ được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, trị giá công cụ dụng cụ tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp hệ số giá.

Hàng tồn kho là nhiên liệu được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, trị giá nhiên liệu tồn cuối kỳ ở các tàu được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Công văn số 7136/TC-TCDN ngày 28 tháng 6 năm 2004 của Bộ Tài chính cho phép khung khấu hao cho tàu biển đóng mới tối đa là 20 năm. Riêng tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

Số năm khấu hao của tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	06

### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao.

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Riêng chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư đóng mới tàu cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng được vốn hóa vào giá trị của tàu.

### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Chi phí sửa chữa các tàu lên đà*

Chi phí sửa chữa các tàu lên đà được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn cho phép của đăng kiểm là 30 tháng.

#### *Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện*

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm, số còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

### 10. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

### 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.814 VND/USD

30/06/2013 : 21.134 VND/USD

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **15. Tài sản tài chính**

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### *Các khoản cho phải thu*

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### **17. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm

### **18. Báo cáo theo Bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	470.090.640	489.708.103
Tiền gửi ngân hàng	14.458.148.272	10.265.056.918
<b>Cộng</b>	<b><u>14.928.238.912</u></b>	<b><u>10.754.765.021</u></b>

**2. Phải thu khách hàng***Trình bày theo đơn vị như sau:*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	51.263.419.540	65.488.609.185
Xi nghiệp Dịch vụ và Đại lý Sơn	634.829.673	994.829.673
Trung tâm Thuyền viên	10.879.253.998	10.051.067.530
Chi nhánh Quy Nhơn	763.778.310	262.813.816
Chi nhánh Quảng Ninh	35.426.517	434.847.753
Chi nhánh Nha Trang	16.498.680	28.329.106
Chi nhánh Hà Nội	2.793.181.015	2.998.002.147
Chi nhánh Đà Nẵng	169.462.191	166.896.283
Chi nhánh Cần Thơ	2.526.148	
<b>Cộng</b>	<b><u>66.558.376.072</u></b>	<b><u>80.425.395.493</u></b>

**3. Trả trước cho người bán***Trình bày theo đơn vị như sau:*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	285.719.523.046	37.777.538.744
Chi nhánh Quy Nhơn	595.809.309	93.424.619
Chi nhánh Nha Trang	38.500.000	63.263.477
Chi nhánh Hà Nội	3.312.067	98.047.035
<b>Cộng</b>	<b><u>286.357.144.422</u></b>	<b><u>38.032.273.875</u></b>

**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền ăn các tàu vay	3.680.539.538	4.338.816.109
Các tàu vay tiền đi công tác nước ngoài	50.298.920	159.246.041
Tiền bồi thường bảo hiểm	2.709.728.784	4.333.846.898
Quý ốm đau thai sản		70.626.700
Dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia		236.600.000
Thuế thu nhập cá nhân phải thu cán bộ, nhân viên trong Công ty	134.869.050	169.361.150
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát		228.658.035
Phí định giá, chuẩn bị bán tàu Morning Star, Ocean Star	114.755.854	
Dầu nhớt tồn tàu Golden Star - gửi kho VTSC	321.281.008	

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài khoản lưu ký chứng khoán		29.350.068
Phải thu Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Viễn Dương Vinashine (chỉ hộ chi phí để quản lý tàu Vinashinlines-Atlantic)	2.576.373.991	2.576.373.991
Các khoản phải thu khác	339.111.605	432.053.656
<b>Cộng</b>	<b><u>9.926.958.750</u></b>	<b><u>12.574.932.648</u></b>

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu kỳ	1.531.919.463	1.344.572.346
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.531.919.463</u></b>	<b><u>1.344.572.346</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	165.936.309.410	169.963.536.503
Công cụ, dụng cụ	300.547.179	355.966.927
<b>Cộng</b>	<b><u>166.236.856.589</u></b>	<b><u>170.319.503.430</u></b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm P&I	5.398.353.625	1.575.677.449
Chi phí bảo hiểm thuyền viên	17.044.240	16.800.000
Chi phí bảo hiểm vỏ container	126.398.000	379.885.000
Chi phí bảo hiểm FD&D	206.968.126	47.268.000
Chi phí bảo hiểm thân tàu	18.363.901	
Trả trước phí Internet	1.800.000	900.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.768.927.892</u></b>	<b><u>2.020.530.449</u></b>

**8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

Là thuế thu nhập cá nhân nộp thừa.

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

Là khoản tạm ứng cho cán bộ nhân viên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	28.150.987.263	92.280.203.602	6.533.345.974.792	9.952.515.741	61.840.555	6.663.791.521.953
Mua sắm mới	303.428.655		766.152.572.918	62.102.728		766.518.104.301
Thanh lý, nhượng bán			(90.260.497.705)			(90.260.497.705)
Giảm khác			(497.568.273)			(497.568.273)
Giảm theo thông tư 45/2013/TT- BTC ngày 25/4/2013		(66.571.225)	(103.496.640)	(3.134.486.232)		(3.304.554.097)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>28.454.415.918</b>	<b>92.213.632.377</b>	<b>7.208.636.985.092</b>	<b>6.880.132.237</b>	<b>61.840.555</b>	<b>7.336.247.006.179</b>
<i>Trong đó Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng đến 30 tháng 6 năm 2013</i>						
		269.946.954	808.162.594.973	1.356.840.478		809.789.382.405
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	10.660.119.238	33.916.933.520	2.571.067.762.693	8.806.019.576	51.533.820	2.624.502.368.847
Khấu hao trong kỳ	456.349.370	4.615.073.593	186.694.569.302	404.571.538	5.153.382	192.175.717.185
Thanh lý, nhượng bán			(90.260.497.705)			(90.260.497.705)
Giảm khác			(497.568.273)			(497.568.273)
Giảm theo thông tư 45/2013/TT- BTC ngày 25/4/2013		(62.719.725)	(102.522.086)	(2.905.403.835)		(3.070.645.646)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.116.468.608</b>	<b>38.469.287.388</b>	<b>2.666.901.743.931</b>	<b>6.305.187.279</b>	<b>56.687.202</b>	<b>2.722.849.374.408</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	17.490.868.025	58.363.270.082	3.962.278.212.099	1.146.496.165	10.306.735	4.039.289.153.106
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>17.337.947.310</b>	<b>53.744.344.989</b>	<b>4.541.735.241.161</b>	<b>574.944.958</b>	<b>5.153.353</b>	<b>4.613.397.631.771</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 6.697.852.376.900 VND và 4.327.478.278.382 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	10.041.668.680	107.400.000	10.149.068.680
Giảm theo thông tư 45/2013/TT- BTC ngày 25/4/2013		(15.000.000)	(15.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.041.668.680</b>	<b>92.400.000</b>	<b>10.134.068.680</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		92.400.000	92.400.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	108.201.479	107.087.500	215.288.979
Khấu hao trong kỳ	80.966.058	312.500	81.278.558
Giảm theo thông tư 45/2013/TT- BTC ngày 25/4/2013		(15.000.000)	(15.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>189.167.537</b>	<b>92.400.000</b>	<b>281.567.537</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	9.933.467.201	312.500	9.933.779.701
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9.852.501.143</b>		<b>9.852.501.143</b>

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	320.662.971.332	25.636.316.959	346.299.288.291	
<i>Mua và đồng hoàn thiện tàu dờ dang trọng tải 56.200 DWT, ký hiệu F56-NT03 đặt tên là Vosco Sunrise</i>	320.662.971.332	25.636.316.959	346.299.288.291	
XDCB dở dang (Nhà làm việc Vosco Nha Trang)	111.056.000			111.056.000
<b>Cộng</b>	<b>320.774.027.332</b>	<b>25.636.316.959</b>	<b>346.299.288.291</b>	<b>111.056.000</b>

**13. Đầu tư vào Công ty con**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Một thành viên Sửa chữa và Dịch vụ Tàu biển Vosco <sup>(i)</sup>		4.540.082.000		4.470.082.000
Công ty TNHH Một thành viên Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco <sup>(ii)</sup>		3.633.090.910		3.633.090.910
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng Hải Vosco <sup>(iii)</sup>		7.700.000.000		7.700.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco <sup>(iv)</sup>	1.009.800	7.650.000.000	918.000	7.650.000.000
<b>Cộng</b>		<b>23.523.172.910</b>		<b>23.453.172.910</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130591 ngày 15 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Sửa chữa và Dịch vụ Tàu biển Vosco 17.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 70.000.000 VND bằng hình thức góp vốn bằng tài sản. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 4.540.082.000 VND, tương đương 26,71% vốn điều lệ (số đầu năm là 4.470.082.000 VND, tương đương 26,29% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ Tàu biển Vosco là 12.459.918.000 VND.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco 15.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 3.633.090.910 VND, tương đương 24,22% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco là 11.366.909.090 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0311081202 ngày 19 tháng 08 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng hải Vosco 15.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.700.000.000 VND, tương đương 51,33% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng hải Vosco là 7.300.000.000 VND.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco 7.650.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn vào Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco.

#### 14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		77.048.397.343		77.048.397.343
<i>Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam</i>	<i>8.752.251</i>	<i>73.648.455.343</i>	<i>8.752.251</i>	<i>73.648.455.343</i>
<i>Công ty Cổ phần Hàng hải SSV</i>	<i>67.600</i>	<i>3.399.942.000</i>	<i>67.600</i>	<i>3.399.942.000</i>
Đầu tư vào đơn vị khác		5.135.000.000		5.135.000.000
<i>Trường Cao Đẳng nghề Hàng Hải Vinalines</i>		<i>5.000.000.000</i>		<i>5.000.000.000</i>
<i>Quỹ hỗ trợ phát triển</i>		<i>135.000.000</i>		<i>135.000.000</i>
<b>Cộng</b>		<b>82.183.397.343</b>		<b>82.183.397.343</b>

#### 15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Sửa chữa và Dịch vụ Tàu biển Vosco và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng Hải Vosco.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****16. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào	
			chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí sửa chữa các tàu lên đà	86.484.327.881	4.284.033.572	38.340.605.241	52.427.756.212
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	106.996.026.676		19.869.243.468	87.126.783.208
<b>Cộng</b>	<b>193.480.354.557</b>	<b>4.284.033.572</b>	<b>58.209.848.709</b>	<b>139.554.539.420</b>

**17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ (lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái).

**18. Tài sản dài hạn khác**

Là khoản ký quỹ xuất khẩu thuyền viên.

**19. Vay và nợ ngắn hạn**

Là các khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng, bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng		35.383.800.000
Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Hải Phòng	187.834.360.000	105.735.120.000
<b>Cộng</b>	<b>187.834.360.000</b>	<b>141.118.920.000</b>
Trong đó: Gốc vay bằng USD	8.540.000,00	6.780.000,00

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	141.118.920.000	41.656.000.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	310.484.400.000	135.382.000.000
Tăng do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ	2.550.840.000	
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(266.319.800.000)	(41.656.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>187.834.360.000</b>	<b>135.382.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạc Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****20. Phải trả người bán***Trình bày theo đơn vị như sau:*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	431.777.120.891	366.757.749.436
Chi nhánh Quy Nhơn	545.195.021	223.675.827
Chi nhánh Quảng Ninh	3.423.364.098	1.155.784.597
Chi nhánh Nha Trang	60.000	60.000
Chi nhánh Hà Nội	2.368.118.039	2.015.066.246
Chi nhánh Cần Thơ	523.551.668	188.167.067
<b>Cộng</b>	<b><u>438.637.409.717</u></b>	<b><u>370.340.503.173</u></b>

**21. Người mua trả tiền trước***Trình bày theo đơn vị như sau:*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	36.796.584.347	37.997.390.700
Chi nhánh Quy Nhơn	1.195.987.255	448.493.723
Chi nhánh Quảng Ninh	66.358.592	5.580.197
Chi nhánh Nha Trang	8.752.357	269.965.470
Chi nhánh Cần Thơ	46.765.247	39.531.882
<b>Cộng</b>	<b><u>38.114.447.798</u></b>	<b><u>38.760.961.972</u></b>

**22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	38.368.080	1.738.841.879	207.611.702	1.569.598.257
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		285.950.504	285.950.504	
Thuế xuất nhập khẩu		72.599.542	72.599.542	
Thuế thu nhập cá nhân	(1.867.266.002)	6.452.584.379	3.430.490.847	1.154.827.530
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		1.424.087.500	1.424.087.500	
Thuế khác		15.000.000	15.000.000	
Các khoản phí, lệ phí khác	23.727.883	205.567.985	196.836.471	32.459.397
<b>Cộng</b>	<b><u>(1.805.170.039)</u></b>	<b><u>10.194.631.789</u></b>	<b><u>5.632.576.566</u></b>	<b><u>2.756.885.184</u></b>

*Trong đó:*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải thu nhà nước <sup>(*)</sup>	(533.433)	(1.895.301.508)
<i>Thuế GTGT hàng bán nội địa</i>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>		
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	(533.433)	(1.895.301.508)
Thuế và các khoản phải trả nhà nước	2.757.418.617	90.131.469
<i>Thuế GTGT hàng bán nội địa</i>	1.569.598.257	38.368.080
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	1.155.360.963	28.035.506
<i>Các khoản phí, lệ phí khác</i>	32.459.397	23.727.883
<b>Cộng</b>	<b><u>2.756.885.184</u></b>	<b><u>(1.805.170.039)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

(\*) Xem thuyết minh V.8

### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất như sau:

- Hàng hóa, dịch vụ cung cấp trong nước : 5% và 10%
- Hàng hóa dịch vụ cung cấp nước ngoài : 0%

### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.702.045.200	2.210.000.000
Bảo hiểm xã hội	3.174.747.712	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.878.232.515	5.014.757.235
Thuế thu nhập cá nhân của người lao động chưa quyết toán	7.615.144.622	7.550.700.297
Doanh thu vận tải tính cho năm 2013		16.131.238.074
Nhiên liệu bán giao tàu Vosco Sunrise	1.560.797.836	
Tạm tăng nguyên giá tàu Vosco Sunrise	417.649.914.354	
Tiền thừa bán tàu Golden Star	123.998.923	
Phải trả, phải nộp khác	3.396.247.460	3.058.153.888
<b>Cộng</b>	<b><u>440.101.128.622</u></b>	<b><u>33.964.849.494</u></b>

## 24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.370.644.070	17.327.226.855
Tăng do trích lập từ lợi nhuận		
Chi quỹ trong kỳ	(2.165.129.504)	(11.146.254.798)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>3.205.514.566</u></b>	<b><u>6.180.972.057</u></b>

## 25. Phải trả dài hạn người bán

Phải trả dài hạn người bán đầu năm là khoản phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Bạch Đằng theo Hợp đồng đóng mới tàu 22.500 DWT số 3/KH05.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 26. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm tăng nguyên giá tàu (Lucky Star, Blue Star)	99.022.287.430	99.022.287.430
Nhiên liệu bàn giao tàu (Lucky Star, Blue Star)	1.000.066.020	1.000.066.020
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>100.022.353.450</u></b>	<b><u>100.022.353.450</u></b>

#### 27. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(i)</sup>	857.342.000.000	607.019.223.490
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(ii)</sup>	1.612.904.612.000	1.708.829.400.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(iii)</sup>	33.064.143.000	65.127.006.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt <sup>(iv)</sup>	177.865.000.000	191.845.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam <sup>(v)</sup>	322.255.627.872	334.896.947.790
<b>Cộng</b>	<b><u>3.003.431.382.872</u></b>	<b><u>2.907.717.577.280</u></b>
Trong đó:		
Gốc vay bằng VND	1.035.207.000.000	798.864.223.490
Gốc vay bằng USD	93.130.708,00	101.318.985,00

<sup>(i)</sup> Khoản vay bằng VND Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng để đóng tàu từ năm 2000, 2001, 2002, 2006 và Hợp đồng vay số 02/2011/HỆTDĐT - NHPT ngày 30 tháng 01 năm 2011 để thanh toán cho giá trị khối lượng đã thực hiện và các chi phí bổ sung để hoàn thiện tàu chở hàng rời 56.200 DWT ký hiệu F56-NT03, tổng số tiền vay 555 tỷ đồng, thời hạn vay tối đa là 180 tháng, lãi suất nợ trong hạn là 9,6%/năm, lãi suất quá hạn (tính trên nợ gốc và lãi chậm trả) là 14,4%/năm, thời hạn trả nợ là 156 tháng, được bảo đảm bằng tài sản hình thành bằng vốn vay trong tương lai.

<sup>(ii)</sup> Khoản vay bằng USD gồm 4 hợp đồng tín dụng:

- Số 0020/07/HP ngày 12/02/2007, số tiền vay 41 triệu USD để mua tàu chở dầu, thời hạn vay 10 năm, lãi suất Sibor 6 tháng cộng 2%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- Số 0097/07/HP ngày 26/09/2007, số tiền vay 52,74 triệu USD để mua tàu chở dầu, thời hạn vay 10 năm, lãi suất Sibor 6 tháng cộng 1,8%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay và tàu Ocean Star.
- Số 0098/07/HP ngày 21/09/2007, số tiền vay 27 triệu USD để mua tàu Neptune Star, thời hạn vay 10 năm, lãi suất Sibor 6 tháng cộng 1,625%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay và tàu Vega Star.
- Số 115/10/MSB-HP ngày 24/12/2010, số tiền 28,73 triệu USD để thanh toán một phần tiền mua tàu Vosco Unity, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường USD 12 tháng trả lãi sau cộng 3,0%/năm. Khoản vay này được đảm bảo tài sản hình thành từ vốn vay và tàu Diamond Star.

<sup>(iii)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng số 2008/HỆTD-VOSCO ngày 21/11/2008, số tiền vay 15,645 triệu USD để mua tàu SEABEE (nay đổi tên thành tàu VOSCO STAR) trọng tải 46.671 DWT, thời hạn vay 60 tháng, lãi

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạc Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng 2,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt gồm 2 hợp đồng tín dụng:

- Số 112.2009.HĐTĐ ngày 24/08/2009, số tiền vay 175 tỷ VND để đầu tư dự án đóng tàu Lucky Star 22.500 DWT, thời hạn vay 120 tháng, thời gian ân hạn trả nợ gốc 24 tháng, lãi suất 10,5%/năm cho 6 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, điều chỉnh 6 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng 2,5%/năm, hỗ trợ lãi suất 4%/năm theo quy định hiện hành. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Lucky Star (đồng thế chấp với Ngân hàng Phát triển Việt Nam).
- Số 237.2009.HĐTĐ ngày 25/12/2009, số tiền vay 100 tỷ VND để đầu tư dự án đóng tàu Blue Star 22.500 DWT, thời hạn vay 120 tháng, thời gian ân hạn trả nợ gốc 24 tháng, lãi suất 12%/năm cho 3 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng 3%/năm, hỗ trợ lãi suất 4%/năm theo quy định hiện hành. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Blue Star (đồng thế chấp với Ngân hàng phát triển Việt Nam).

''' Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 67667 ngày 17 tháng 3 năm 2010, số tiền vay 22,5 triệu USD để mua tàu VOSCO SKY trọng tải 52.523 DWT, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất 6%/năm cho kỳ đầu tiên và được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cộng biên độ 3,7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay, tàu Polar Star và tàu Vĩnh An.

**Chi tiết số phát sinh trong năm của các khoản vay dài hạn như sau:**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.907.717.577.280	3.176.105.577.070
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	257.000.000.000	32.000.000.000
Tăng do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	29.801.826.560	
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(191.088.020.968)	(149.956.642.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.003.431.382.872</b>	<b>3.058.148.935.070</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****28. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	1.400.000.000.000	(7.320.384.546)	11.948.107.068	15.968.205.262	(19.697.439.841)	1.400.898.487.943
Lợi nhuận trong kỳ này					(196.487.503.943)	(196.487.503.943)
Giảm trong kỳ này						
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>1.400.000.000.000</b>	<b>(7.320.384.546)</b>	<b>11.948.107.068</b>	<b>15.968.205.262</b>	<b>(216.184.943.784)</b>	<b>1.204.410.984.000</b>

*Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	840.000.000.000	840.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	560.000.000.000	560.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.400.000.000.000</b>	<b>1.400.000.000.000</b>

*Cổ phiếu*

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	140.000.000	140.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	140.000.000	140.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	1.890.000	1.890.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	138.110.000	138.110.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu cung cấp dịch vụ	1.021.006.039.218	1.172.732.789.327
Các khoản giảm trừ doanh thu:	3.717.844.710	2.709.584.722
- Giảm giá hàng bán	3.717.844.710	2.709.584.722
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.017.288.194.508</b>	<b>1.170.023.204.605</b>

#### 2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp trong kỳ.

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	83.793.447	134.941.634
Lãi bán ngoại tệ	10.928.495	6.479.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.769.442.566	2.514.945.034
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	397.470.683	833.904.174
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	18.811.401	
<b>Cộng</b>	<b>3.280.446.592</b>	<b>3.490.269.842</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	74.583.035.065	78.266.808.283
Lỗ bán ngoại tệ	39.983.500	1.305.966
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	20.214.572.562	20.977.838.798
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	35.734.775.552	
Chi phí tài chính khác	15.348.990	13.498.130
<b>Cộng</b>	<b>130.587.715.669</b>	<b>99.259.451.177</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng vận tải	27.616.296.897	34.843.771.876
Chi phí khác	18.488.724	33.412.000
<b>Cộng</b>	<b>27.634.785.621</b>	<b>34.877.183.876</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	17.699.788.520	17.133.414.659
Chi phí vật liệu quản lý	909.660.758	865.712.083
Chi phí đồ dùng văn phòng	164.957.673	109.023.500
Chi phí khấu hao TSCĐ	835.326.749	1.037.622.072
Thuế, phí và lệ phí	2.380.779.850	2.496.251.000
Chi phí sửa chữa	99.324.256	87.088.018
Chi phí điện nước	265.814.681	260.306.478
Chi phí thông tin	447.212.907	460.196.977
Chi phí hội nghị, tiếp khách	701.233.806	819.196.678
Chi phí đào tạo	7.840.000	17.675.247
Công tác phí, tàu xe đi phép	719.398.924	819.312.937
Chi phí bằng tiền khác	2.391.026.152	2.592.001.540
<b>Cộng</b>	<b>26.622.364.276</b>	<b>26.697.801.189</b>

#### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	38.228.149.091	181.818.182
Thu tiền thanh lý vật tư	199.644.509	
Các khoản tiền thưởng của khách hàng		192.163.850
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	1.145.540.000	4.061.460.000
Thu nhập khác	228.952.346	432.564.638
<b>Cộng</b>	<b>39.802.285.946</b>	<b>4.868.006.670</b>

#### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý và giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	32.306.909	37.934.898
Chi phí khác		600.000
<b>Cộng</b>	<b>32.306.909</b>	<b>38.534.898</b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	577.281.233.779	715.250.169.842
Chi phí nhân công	101.152.232.609	101.981.618.651
Chi phí khấu hao tài sản cố định	192.256.995.743	101.442.416.965
Chi phí dịch vụ mua ngoài	233.720.120.805	259.903.292.697
Chi phí khác	21.827.825.475	3.225.519.455
<b>Cộng</b>	<b>1.126.238.408.411</b>	<b>1.181.803.017.610</b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Góp vốn bằng tài sản vào Công ty con	70.000.000	

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Các khoản cam kết

Tại thuyết minh số V.13 đã trình bày số vốn còn phải đầu tư vào các Công ty con theo cam kết tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán bao gồm:

Tên công ty con	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Sửa chữa và Dịch vụ Tàu biển Vosco	12.459.918.000	12.529.918.000
Công ty TNHH Một thành viên Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	11.366.909.090	11.366.909.090
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng Hải Vosco	7.300.000.000	7.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>31.126.827.090</b>	<b>31.196.827.090</b>

##### 2. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt	2.100.128.000	2.389.914.200

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Đại lý tàu biển và Logistics Vosco	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng hải Vosco	Công ty con



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Trong kỳ Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco</b>		
Mua hàng hóa dịch vụ từ Công ty con	2.125.245.300	3.293.918.921
Bán hàng hóa dịch vụ cho Công ty con	312.000.000	348.208.000
Góp vốn vào công ty con bằng tài sản cố định	70.000.000	
<b>Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco</b>		
Mua hàng hóa dịch vụ của Công ty con	994.154.976	982.683.608
Bán hàng hóa dịch vụ cho Công ty con	14.483.831.055	15.611.465.237
Nhận lợi nhuận chuyển từ Công ty con	2.310.442.566	1.902.945.034
Góp vốn vào công ty con		1.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco</b>		
Mua hàng hóa dịch vụ của Công ty con	15.326.853.788	843.822.700
Bán hàng hóa dịch vụ cho Công ty con	366.000.000	402.000.000
Nhận cổ tức của Công ty con	459.000.000	612.000.000
<b>Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng hải Vosco</b>		
Mua hàng hóa dịch vụ của Công ty con	969.680.847	1.076.577.882
Bán hàng hóa dịch vụ cho Công ty con	3.240.716.365	1.882.045.455
Góp vốn vào công ty con		700.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Đại lý tàu biển và Logistics Vosco	431.087.225	250.561.858
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng hải Vosco	479.307.692	795.366.200
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>910.394.917</b>	<b>1.045.928.058</b>
Công ty TNHH Một thành viên Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco	421.782.274	1.894.388.061
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco	13.709.589.550	1.248.538.818
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>14.131.371.824</b>	<b>3.142.926.879</b>

### 3. Chi phí lãi vay vốn hóa

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay để đóng mới tàu	13.822.354.133	12.200.533.333
<b>Tổng chi phí lãi vay vốn hoá</b>	<b>13.822.354.133</b>	<b>12.200.533.333</b>
Tỷ lệ vốn hóa	15,6%	13,49%

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

##### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Dịch vụ vận tải biển
- Lĩnh vực Thương mại và Dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Vận tải	Thương mại và dịch vụ	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.011.173.222.297	6.114.972.211	1.017.288.194.508
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.011.173.222.297</b>	<b>6.114.972.211</b>	<b>1.017.288.194.508</b>
Chi phí bộ phận	1.118.391.431.447	7.846.976.964	1.126.238.408.411
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(107.218.209.150)	(1.732.004.753)	(108.950.213.903)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(107.218.209.150)	(1.732.004.753)	(108.950.213.903)
Doanh thu hoạt động tài chính	3.226.337.345	54.109.247	3.280.446.592
Chi phí tài chính	130.566.543.073	21.172.596	130.587.715.669
Thu nhập khác	39.648.333.600	153.952.346	39.802.285.946
Chi phí khác	32.306.909		32.306.909
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(194.942.388.187)</b>	<b>(1.545.115.756)</b>	<b>(196.487.503.943)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>450.139.166.541</b>		<b>450.139.166.541</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>230.030.701.632</b>	<b>566.899.351</b>	<b>230.597.600.983</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>19.869.243.468</b>		<b>19.869.243.468</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.165.732.245.808	4.290.958.797	1.170.023.204.605
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.165.732.245.808</b>	<b>4.290.958.797</b>	<b>1.170.023.204.605</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Vận tải</b>	<b>Thương mại và dịch vụ</b>	<b>Cộng</b>
Chi phí bộ phận	1.174.641.952.376	7.161.065.234	1.181.803.017.610
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(8.909.706.568)	(2.870.106.437)	(11.779.813.005)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(8.909.706.568)	(2.870.106.437)	(11.779.813.005)
Doanh thu hoạt động tài chính	3.431.866.804	58.403.038	3.490.269.842
Chi phí tài chính	99.253.464.206	5.986.971	99.259.451.177
Thu nhập khác	4.714.005.869	154.000.801	4.868.006.670
Chi phí khác	38.534.898		38.534.898
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(100.055.832.999)</b>	<b>(2.663.689.569)</b>	<b>(102.719.522.568)</b>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>49.745.809.809</i>		<i>49.745.809.809</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>136.566.897.125</i>	<i>617.518.123</i>	<i>137.184.415.248</i>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	<i>19.867.621.734</i>		<i>19.867.621.734</i>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Vận tải</b>	<b>Thương mại và dịch vụ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.295.379.253.945	17.364.727.015	5.312.743.980.960
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	119.860.179.675		119.860.179.675
<b>Tổng tài sản</b>			<b>5.432.604.160.635</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.213.176.509.475	11.811.152.594	4.224.987.662.069
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	3.205.514.566		3.205.514.566
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>4.228.193.176.635</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.889.707.043.490	16.307.155.576	4.906.014.199.066
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	119.790.179.675		119.790.179.675
<b>Tổng tài sản</b>			<b>5.025.804.378.741</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.612.030.376.844	7.504.869.884	3.619.535.246.728
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	5.370.644.070		5.370.644.070
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>3.624.905.890.798</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Khu vực địa lý*

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và ngoài nước.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	201.415.044.278	175.989.503.865
Khu vực nước ngoài	815.873.150.230	994.033.700.740
<b>Cộng</b>	<b>1.017.288.194.508</b>	<b>1.170.023.204.605</b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	89.124.006.992	7.482.535.691	1.051.881.433.344	754.725.509.686
Khu vực nước ngoài	361.015.159.549	42.263.274.118	4.260.862.547.616	4.262.882.586.518
<b>Cộng</b>	<b>450.139.166.541</b>	<b>49.745.809.809</b>	<b>5.312.743.980.960</b>	<b>5.017.608.096.204</b>

## 5. Quản lý rủi ro tài chính

### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều tổ chức nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.928.238.912				14.928.238.912
Phải thu khách hàng	65.026.456.609			1.531.919.463	66.558.376.072
Các khoản phải thu khác	10.928.559.037				10.928.559.037
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	82.183.397.343				82.183.397.343
<b>Cộng</b>	<b>173.066.651.901</b>			<b>1.531.919.463</b>	<b>174.598.571.364</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.754.765.021				10.754.765.021
Phải thu khách hàng	78.893.476.030			1.531.919.463	80.425.395.493
Các khoản phải thu khác	13.576.655.148				13.576.655.148
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	82.183.397.343				82.183.397.343
<b>Cộng</b>	<b>185.408.293.542</b>			<b>1.531.919.463</b>	<b>186.940.213.005</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả người bán	438.637.409.717			438.637.409.717
Vay và nợ	626.531.717.822	1.702.962.935.050	861.771.090.000	3.191.265.742.872
Các khoản phải trả khác	427.609.191.088	100.022.353.450		527.631.544.538
<b>Cộng</b>	<b>1.492.778.318.627</b>	<b>1.802.985.288.500</b>	<b>861.771.090.000</b>	<b>4.157.534.697.127</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	370.340.503.173	14.302.974.310		384.643.477.483
Vay và nợ	614.689.730.056	1.896.847.147.224	537.299.620.000	3.048.836.497.280
Các khoản phải trả khác	8.072.911.123	100.022.353.450		108.095.264.573
<b>Cộng</b>	<b>993.103.144.352</b>	<b>2.011.172.474.984</b>	<b>537.299.620.000</b>	<b>3.541.575.239.336</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty cung cấp dịch vụ vận tải quốc tế và vay vốn Ngân hàng phục vụ cho hoạt động kinh doanh và mua mới tàu với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	296.293,39	399.586,94
Phải thu khách hàng	1.619.670,61	2.204.523,91
Các khoản phải thu khác	154.604,82	317.489,64
Phải trả người bán	(12.634.097,38)	(11.469.500,10)
Vay và nợ	(101.670.708,00)	(108.098.985,00)
Các khoản phải trả khác	(51.383,84)	
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(112.285.620,10)</b>	<b>(116.646.884,61)</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 35.595.664.521 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 giảm/tăng 36.418.323.843 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạc Tray, phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 23.339.237.429 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 giảm/tăng 36.627.259.107 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

#### Rủi ro về giá chứng khoán

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ. Các khoản đầu tư của Công ty đều là dài hạn, nhằm mục tiêu mở rộng sản xuất kinh doanh.

#### Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## 6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.928.238.912		10.754.765.021		14.928.238.912	10.754.765.021
Phải thu khách hàng	66.558.376.072	(1.531.919.463)	80.425.395.493	(1.531.919.463)	65.026.456.609	78.893.476.030
Các khoản phải thu khác	10.928.559.037		13.576.655.148		10.928.559.037	13.576.655.148
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	82.183.397.343		82.183.397.343		82.183.397.343	82.183.397.343
<b>Cộng</b>	<b>174.598.571.364</b>	<b>(1.531.919.463)</b>	<b>186.940.213.005</b>	<b>(1.531.919.463)</b>	<b>173.066.651.901</b>	<b>185.408.293.542</b>

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Phải trả người bán	438.637.409.717	384.643.477.483	438.637.409.717
Vay và nợ	3.191.265.742.872	3.048.836.497.280	3.191.265.742.872	3.048.836.497.280
Các khoản phải trả khác	527.631.544.538	108.095.264.573	527.631.544.538	108.095.264.573
<b>Cộng</b>	<b>4.157.534.697.127</b>	<b>3.541.575.239.336</b>	<b>4.157.534.697.127</b>	<b>3.541.575.239.336</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

#### 7. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Kỳ kế toán 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ. Ngoài ra tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP Hàng Hải và Ngân hàng TMCP Đại Dương cam kết sẽ tiếp tục bổ sung hạn mức tín dụng cho vay để Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được lập dựa trên cơ sở Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2013

Người lập biểu

TP. Tài chính Kế toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Bá Trường

Nguyễn Bá Trường

Cao Minh Tuấn